

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HSST

Ngày : 20/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa và bà Phan Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bùi Xuân Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/HSST ngày 22/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 31/7/2024, đối với:

- Bị cáo: Lê Văn Đ, sinh năm 1999, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Khu phố CD, thị trấn CT, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Lê Thành T, sinh năm 1975 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1975. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn CT, huyện TA từ ngày 07/5/2024 đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thành V (chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm: 1973, địa chỉ: Khu phố NT 2, phường C, thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Phạm Minh L1, sinh năm: 1987, địa chỉ: Khu phố TH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Ông Trần Bình T2, sinh năm: 1985, địa chỉ: Khu phố ĐH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Ông Lê Hoàng S, sinh năm: 1982, địa chỉ: Khu phố ĐH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Đặng Thị Thùy D, sinh năm: 1986, địa chỉ: Khu phố TH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Ông Đặng Ngọc H, sinh năm: 1972, địa chỉ: địa chỉ: Khu phố TH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/3/2024, sau khi Nguyễn Thành V và Lê Văn Đ cùng uống bia với ông Đặng Ngọc H tại khu phố TH, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Lê Văn Đ giao cho Nguyễn Thành V (có nồng độ cồn trong máu 364,59mg/100ml) điều khiển xe mô tô biển số 78H1- 558.35 của Đ chở Đ ngồi sau lưu hành trên Quốc lộ 25 theo hướng Tây – Đông để về nhà tại phường 9, thành phố TH. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến km 27+ 800m thuộc thôn PH, xã HH, huyện PH, V điều khiển xe mô tô 78H1- 558.35 chạy lấn sang phần đường bên trái tung vào bánh trước, kính chiếu hậu và thân trái của xe ô tô biển số 78A- 100.45 do ông Lê Hoàng S điều khiển lưu hành theo hướng ngược chiều (hướng Đông – Tây), gây tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Thành V chết trên đường đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, xe ô tô biển số 78A- 100.45 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 48/KLGĐTT-PYPY ngày 25/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyễn Thành V chết do gây đốt sống cổ C2, C3. Nồng độ cồn trong máu 364,59mg/100ml.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện PH kết luận: Giá trị thiệt hại tài sản của xe ô tô biển số 78A- 100.45 là 8.287.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 78H1- 558.35; 01 cái mũ bảo hiểm màu đen; 01 giấy đăng ký xe biển số 78H1- 558.35 mang tên Lê Văn Đ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô – xe gắn máy mang tên Lê Văn Đ; Mẫu sơn màu trắng bám dính ở mặt ngoài cánh bửng chắn gió bên trái xe mô tô 78H1- 558. 35; Mẫu sơn màu đỏ màu xanh nhạt bám dính trên xe ô tô biển số 78A- 100.45; Mẫu sơn xe ô tô biển số 78A- 100.45; Các mảnh vỡ, nhựa vỡ, đèn xe thu tại hiện trường.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn Đ đã bồi thường thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thành V số tiền 1.500.000 đồng, gia đình bị hại Nguyễn Thành V, ông Phạm Minh L chủ xe ô tô 78A- 100.45, ông Lê Hoàng S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSPH ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và không bị oan sai.

Đại diện hợp pháp của bị hại V đã nhận số tiền 1.500.000 đồng về khoản bồi thường tính mạng bị xâm phạm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, về hình phạt xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất. Bị hại Phạm Minh L, Lê Hoàng S không yêu cầu bị cáo bồi thường, về trách nhiệm hình sự, xin HĐXX xử bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao người bị kết án Lê Văn Đ cho địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

- Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là sinh viên, không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước.

- Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thành V số tiền 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thành V, bị hại Lê Hoàng S không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thêm khoản thiệt hại nào. Đề nghị HĐXX không xem xét.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 47 BLHS:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: Mẫu sơn màu trắng bám dính ở mặt ngoài cánh bửng chắn gió bên trái xe mô tô 78H1- 558. 35; Mẫu sơn màu đỏ màu xanh nhạt bám dính trên xe ô tô biển số 78A- 100.45; Mẫu sơn xe ô tô biển số 78A- 100.45; Các mảnh vỡ, nhựa vỡ, đèn xe thu tại hiện trường.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ: 01 xe mô tô biển số 78H1- 558.35, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn vàng, xám, đen; 01 cái mũ bảo hiểm màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 78H- 558.35 mang tên Lê

Văn Đ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô – xe gắn máy mang tên Lê Văn Đ.

Bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, không tranh luận gì thêm.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên thủ tục tố tụng và tài liệu chứng cứ là hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ các Điều 292, 293 BLTTHS xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định độc tố, kết luận định giá tài sản nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 03/3/2024, tại km 27+ 800m Quốc lộ 25 thuộc thôn PH, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Lê Văn Đ biết rõ Nguyễn Thành V đang trong tình trạng có sử dụng bia, có nồng độ cồn trong máu với hàm lượng 364, 59/100ml nhưng đã giao xe mô tô biển số 78H1-558.35 của bị cáo Đ cho Nguyễn Thành V điều khiển, đi không đúng phần đường quy định dẫn đến tung vào xe ô tô biển số 78A- 100.45 do ông Lê Hoàng S điều khiển lưu hành theo hướng ngược chiều làm Nguyễn Thành V chết, xe ô tô biển số 78A- 100.45 bị hư hỏng thiệt hại 8.287.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Văn Đ giao cho Nguyễn Thành V điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định (364,59mg/100ml) gây ra hậu quả nghiêm trọng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết việc giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do chủ quan, coi thường pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng

với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại V số tiền 1.500.000 đồng, được đại diện bị hại V xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX áp dụng Điều 36 BLHS, xét xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, gia đình bị cáo phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu cải tạo thành người có ích cho xã hội và gia đình.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với vị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở, HĐXX chấp nhận xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Thành V số tiền 1.500.000 đồng, HĐXX đã giải thích quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm nhưng gia đình bị hại V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với xe ô tô 78A-100.45 của Phạm Minh L giao cho Lê Hoàng S điều khiển bị hư hỏng 8.287.000 đồng, nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại L, S không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1, 3 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ 09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện TA, tỉnh Phú Yên nhận được quyết định thi hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Văn Đ.

Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện TA, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện TA, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục. Bị cáo giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: Mẫu sơn màu trắng bám dính ở mặt ngoài cánh bửng chắn gió bên trái xe mô tô 78H1- 558. 35; Mẫu sơn màu đỏ màu xanh nhạt bám dính trên xe ô tô biển số 78A- 100.45; Mẫu sơn xe ô tô biển số 78A- 100.45; Các mảnh vỡ, nhựa vỡ, đèn xe thu tại hiện trường.

2.2. Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ: 01 xe mô tô biển số 78H1- 558.35 nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn vàng, xám, đen; 01 cái mũ bảo hiểm màu đen; 01 giấy đăng ký xe biển số 78H- 558.35 mang tên Lê Văn Đ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô – xe gắn máy mang tên Lê Văn Đ.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo; bị hại; đại diện bị hại;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

.